

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Phương Thảo;
2. Bà Phạm Thị Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện VKSND thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Đào Văn H (tên gọi khác là T1), sinh năm 2001 tại tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã V, huyện S, tỉnh H; nơi cư trú hiện nay: khu phố F, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn P, sinh năm 1974 và bà Trịnh Thị V, sinh năm 1966 cùng tạm trú tại: khu phố F, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; về nhân thân theo Bản án số: 07/2020/HS-ST ngày 21-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 13-02-2021 lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 30-5-2021 chuyển tạm giam ngày 05-6-2021 đến nay; có mặt.

2/ Lê Văn T, sinh năm 2002 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 19, hẻm 4, đường R, tổ 1, khu phố F, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ; mẹ Lê Thị Kim Y sinh năm 1983; HKTT tại: ấp A, xã Đ,

thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; hiện trú tại: khu phố F, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; về nhân thân theo Bản án số: 07/2020/HS-ST ngày 21-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20-02-2021 lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 30-5-2021 chuyển tạm giam ngày 05-6-2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; cư trú tại: Số 33, hẻm 14, đường 30/4, khu phố D, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Lê Thị Kim Y (mẹ bị cáo T), sinh năm 1983; HKTT tại: ấp A, xã Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; hiện trú tại: khu phố F, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đào Văn H rủ Lê Văn T cùng đi tìm tài sản của người khác để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau khi T điều khiển xe mô tô biển số 70G1-718.27 tự ý lấy của mẹ ruột là bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1983, ngụ Khu phố F, Phường D, thành phố Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu đến rước H, cả hai đến khu vực thị xã Hòa Thành tìm tài sản để trộm nhưng không có nên H kêu T chờ đến nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, ngụ Khu phố D, Phường C, thành phố Tây Ninh lấy trộm xe, do biết anh C thường để xe trong nhà, ngủ không khóa cửa. Khoảng 00 giờ 45 ngày 29 tháng 5 năm 2021, khi đến nhà anh C, T đứng bên ngoài cảnh giới, H đi vào bên trong nhà lén lút đẩy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng – đen, biển số 70B1-080.53 của anh H ra bên ngoài, dẫn xe đi được một đoạn thì bị người dân phát hiện tri hô, H bỏ lại xe mô tô cùng T tẩu thoát. Đến ngày 30 tháng 5 năm 2021 thì bị Công an mời làm việc, qua điều tra, H và T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, Đào Văn H và Lê Văn T khai còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn khu phố Tr, Phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh có văn bản số 10 ngày 06-6-2021 phối hợp điều tra xác minh sự việc. Qua xác minh không có vụ mất trộm nào trên địa bàn khu phố Tr, phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên không xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 34/KLĐG-TTHS ngày 03-6-2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban Nhân dân thành phố Tây Ninh,

tỉnh Tây Ninh, kết luận: xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng – đen, biển số 70B1-080.53 đã qua sử dụng, số khung CS5C640BY523839, số máy 5C64523839, trị giá 8.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKS.TPTN ngày 10-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố các bị cáo Đào Văn H và Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Các biện pháp tư pháp:

+ Ghi nhận bị hại đã nhận lại xe mô-tô, biển số 70B1-080.53 và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Hai bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng:

- Bị cáo H không có ý kiến.

- Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Đào Văn H và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố, có cơ sở xác định: do không có tiền tiêu xài nên Đào Văn H rủ Lê Văn T đi trộm; khoảng 00 giờ 45 phút ngày 29 tháng 5 năm 2021, T sử dụng xe mô-tô, biển số 70G1-718.27 của mẹ, chở H đến nhà anh Nguyễn Văn C, ngụ ở khu phố D, Phường C, thành phố Tây Ninh để thực hiện việc trộm; khi đến nơi, T đứng bên ngoài cảnh giới còn H vào bên trong nhà lén lút

đẩy xe mô-tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng-đen, biển số 70B1-080.53 của anh C ra bên ngoài, sau đó bị nhân dân phát hiện tri hô lên nên cả hai bỏ chạy; đến ngày 30-5-2021, khi Công an mời làm việc cả hai thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kết quả định giá xe mô-tô, biển số 70B1-080.53 của anh C có giá trị là 8.000.000 đồng. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; có cơ sở kết luận các bị cáo Đào Văn H và Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, ít nghiêm trọng, mang tính chất giản đơn; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng của người khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần nghiêm trị.

[4] Xét tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo:

4.1. Đào Văn H: giữ vai trò là người chủ mưu, rủ rê bị cáo T cùng tham gia và trực tiếp vào nhà anh C để lấy tài sản, nên bị cáo H phải chịu mức án cao hơn bị cáo T.

4.2. Lê Văn T: được bị cáo H rủ rê tham gia vào vụ án; giữ vai trò là người giúp sức, sử dụng xe mô-tô của mẹ ruột để chở H đi trộm và đứng ngoài cảnh giới cho H mức độ phạm tội thấp hơn bị cáo H.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

+ Về tình tiết tăng nặng: không có, tuy nhiên hai bị cáo có nhân thân xấu do lúc phạm tội trước đây chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích;

+ Về tình tiết giảm nhẹ: cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Các biện pháp tư pháp:

+ Ghi nhận anh Nguyễn Văn C đã nhận lại xe mô-tô, biển số 70B1-080.53 và không yêu cầu gì thêm.

+ Ghi nhận bà Lê Thị Kim Y đã nhận lại xe mô-tô, biển số 70G1-718.27.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; cả hai bị cáo mỗi phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30-5-2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30-5-2021.

3. Các biện pháp tư pháp:

+ Ghi nhận anh Nguyễn Văn C đã nhận lại xe mô-tô, biển số 70B1-080.53 và không yêu cầu gì thêm.

+ Ghi nhận bà Lê Thị Kim Y đã nhận lại xe mô-tô, biển số 70G1-718.27.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; cả hai bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- Đội ĐTTP. về TTATXH;
- Đội PV 06;
- Chi cục THADS. TPTN;
- Bộ phận THAHS;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền